TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân**:** Bà Nguyễn Thị Tích

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXX –ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐ – ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th , sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985

Đều trú tại: Thôn V L, xã D H, huyện Th O, Hà Nội.

Tại phiên tòa, anh S Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị Th trình bày:

Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 05/3/2009, có đăng ký tại UBND xã Th V, huyện Ch M, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách hai người không hòa hợp, Anh S chơi bời, nghiện ngập tệ nạn xã hội, đã phải cách ly xã hội ba năm. Sau khi mãn hạn tù về, anh S vẫn đi vào con đường nghiện ngập, thường xuyên bỏ nhà đi một thời gian mới về. Không có khả năng lo lắng về mặt kinh tế cũng như tinh thần cho vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018.

Nay tôi tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Không thể kéo dài tình trạng hôn nhân được nữa. Đề nghị Tòa án cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Có hai con.

Thứ nhất: Cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/01/2010

Thứ hai: Cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/01/2012

Ly hôn chị Th xin nuôi cả hai con chung. Không yêu cầu anh S đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có; Công nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Th nhận nộp án phí LHST.

Bị đơn: Anh S trình bày: Vợ chồng có tìm hiểu và đăng ký kết hôn đúng như Th trình bày.

Nói chung trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn hơn một năm nay. Nguyên nhân do tôi chơi bời, vợ tôi nói tôi không nghe. Nay tôi nhận thấy bản thân có nhiều điều sai với vợ con. Tôi có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Con chung: Lớn Cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/01/2010

Thứ hai: Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/01/2012

Nếu cô Th cương quyết xin ly hôn. Tôi xin nuôi cháu Nguyễn Minh P. Còn vợ tôi nuôi cháu Nguyễn Minh Đ. Không bên nào phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Công nợ chung: Không.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[**1] Về tố tụng**: Chị Phạm Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th O.

[**2] Về nội dung**: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 05/3/2009, có đăng ký tại UBND xã Th V, huyện Ch M, Thành phố Hà Nội. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho ly hôn.

[**3] Về con chung**: Có hai con.

Thứ nhất: Cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/01/2010

Thứ hai: Cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/01/2012

Giao hai cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/01/2010 và cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/01/2012 cho chị Phạm Thị Th nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cho anh S một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh S có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[**4] Tài sản chung:** Không có.

[**5] Công nợ chung:** Không có.

[**6]Về án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án .

Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82 ,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/01/2010 và cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/01/2012 cho chị Phạm Thị Th nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cho anh S một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh S có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Tài sản chung: Không có.

Công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001798 ngày 19/08/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã D H, huyện Th O nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Toà án ND Thành phố Hà Nôi;
- Viện kiểm sát ND huyện Th O;
- UBND xã Th V, huyện Ch M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bá Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thắng